

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT"
Số tuần thực hiện 4 tuần. Từ ngày 29/12/2025 đến ngày 23/1/2026

SMT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
Phát triển vận động					
4	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5 tuổi: Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Co duỗi tay - Lưng, Bụng: Cúi người về phía trước ngửa người ra sau, Nghiêng người sang trái sang phải - Chân: Ngồi xổm đứng lên. Bật tại chỗ + Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau	- Chân: Bật tại chỗ	* Hoạt động chơi: - Thẻ dục sáng: Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Con chuồn chuồn
5	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh			
6	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		- Chân: Ngồi xổm đứng lên	
7	3	Biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bật tại chỗ - Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng	*4,5t: - Bật tách khếp chân qua 5,7 ô	- Bật tại chỗ - Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng	* Hoạt động học - TD: + Bật tại chỗ (3t)- Bật tách khếp chân qua 5 ô (4t)- Bật tách khếp chân qua 7 ô (5t) - Trò chơi: Chuyển bóng - Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng 3t - Chạy chậm 60 - 80m. 4t
8	4	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Chạy chậm 60 - 80m - Bật tách khếp chân		- Chạy chậm 60 - 80m	
9	5	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:		- Chạy chậm 100-120m	

		- Chạy chậm 100-120m - Bật tách khếp chân			- Chạy chậm 100-120m 5t - Bắt bướm * Hoạt động chơi - Chơi góc vận động
16	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Ném xa bằng 1 tay - Bò chui qua cổng	* 3, 4, 5 tuổi: - Ném xa bằng 1 tay 3t - Ném xa bằng 2 tay 4,5t	Bò chui qua cổng	* Hoạt động học: - Thể dục: + Ném xa bằng 1 tay 3t - Ném xa bằng 2 tay 4,5t + Mèo đuổi chuột - TD: Bò chui qua cổng (3t) Bò chui qua ống dài (1,2m x 0,6m) 4t - (1,5m x 0,6m) 5t - TC: Chạy tiếp cờ - TCM: Mèo và chim sẻ; Cáo ơi, ngủ à; Thỏ con nào; Cắp cua.
17	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò chui qua ống dài (1,2m x 0,6m) - Ném xa bằng 2 tay		- Bò chui qua ống dài (1,2m x 0,6m)	
18	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Ném xa bằng 2 tay - Bò chui qua ống dài (1,5m x 0,6m)		- Bò chui qua ống dài (1,5m x 0,6m)	

Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

25	3	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	* 3,4,5 tuổi: - Nhận biết một số con vật quen thuộc. - Nhận biết một số (con vật gần gũi) thực phẩm, đặc trưng của dân tộc Thái...		* Hoạt động chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, kể tên một số món ăn thức uống được chế biến từ thịt động vật. <i>TCTV: Gà luộc, cá kho.</i> * Hoạt động ăn: - Trò chuyện, giới thiệu món ăn.
26	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin.			
27	5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi		- Phân loại một số thực	

		được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...		phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.	- Xem video cách chế biến 1 số món ăn.
28	3	Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc.		
29	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...		- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	
30	5			- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

Khám phá khoa học

59	3	Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	* 3,4,5T: - Lợi ích của nước đối với đời sống con người, con vật, cây.		* Hoạt động học - KPKH: Một số con vật sống dưới nước. <i>TCTV: Cá chép, con tôm.</i> * Hoạt động chơi - Trò chuyện một số con vật trong gia đình. <i>TCTV: con gà mái, con mèo, con vịt.</i>
61		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. *4 -5 tuổi: + Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với		
62		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối			

		tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	cuộc sống con người, con vật và cây		- Trò chuyện một số con vật sống trong rừng. <i>TCTV: Con voi, con hổ.</i>
64	4	Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.		- Đặc điểm bên ngoài của con gấu gủi và ích lợi, tác hại đối với con người.	- Một số côn trùng. <i>TCTV: con ong, con bướm.</i>
66		Biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.		- So sánh sự giống và khác nhau của 2 con vật	- Giờ chơi ngoài trời: Quan sát các con vật gấu gủi.
67		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			- Quá trình phát triển của con vật: con gà,... - Làm một số con vật từ nguyên vật liệu đơn giản. - Vẽ các con vật trẻ thích.
69	5	Biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.		- Đặc điểm ích lợi và tác hại của con vật.	- Xếp hình các con vật bằng hạt hạt.
71		Biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.		- So sánh sự giống và khác nhau của một số con vật.	
72		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát		- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật theo mùa. - Quá trình phát triển của cây, con vật, điều kiện sống của một số loại con vật.	

73	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	* Hoạt động chơi: -TC: Phân loại thức ăn của một số con vật... + Bán hàng: một số thức ăn chăn nuôi, của con vật...
74	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	*4,5 tuổi: - Phân loại đồ dùng, dụng cụ (1-2, 2-3 dấu hiệu)	
75	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.		
Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
84	3	Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	*3,4,5 tuổi: - Đếm trên đối tượng trong phạm vi (5,9) và đếm theo khả năng	* Hoạt động học: + LQVT: - Củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 9. Nhận biết chữ số 5,9. * Hoạt động chơi: - Chơi góc toán đếm, thêm bớt, tách gộp nhóm số lượng 5,9 - Đếm các đồ dùng đồ chơi, các vật xung quanh... - Tạo con số bằng dây chun - TC: Tạo nhóm, Về đúng nhà...
85		Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 9.		
86		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
87	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...		
88		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5,9		
89		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5,9 bằng các cách khác		

		nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
90	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		
91		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng.		
92		Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		
93	4	- Trẻ có thể sử dụng các số từ 1- 2 để chỉ số lượng, số thứ tự.	*4,5 tuổi: - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (4,8)	
94	5	Trẻ nhận biết các số từ 1 - 9 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		
95	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	*3,4,5 tuổi: - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm; tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn (5 tuổi gộp/ tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm).	* Hoạt động học: + LQVT: - Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 4,8; 5,9
96		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.		
97	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 9, đếm và nói kết quả.		

98		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
99	5	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9 và đếm.			
100		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			
103	3	Trẻ có thể nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp xen kẽ.		* Hoạt động chơi - Chơi chiều: Trẻ xếp theo quy tắc - Góc học tập: Xếp xen kẽ và tạo ra quy tắc sắp xếp
104	4	Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.	*4,5 tuổi - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.		
105	5	Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.			
106		Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.		- Tạo ra quy tắc sắp xếp.	
107		Trẻ biết sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

152	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; quần áo, đồ chơi, hoa, quả... con vật	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc	* Hoạt động chơi - Hoạt động đón trả trẻ: Trò chuyện, người một số con vật.
153	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Rau, quả, con vật, đồ gỗ...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.	
154	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (Đồ dùng	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	

		gia đình, đồ dùng học tập...)		
158	3	Trẻ nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng của tiếng việt.	
159		Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...		
170	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...	*3,4,5 tuổi: - Nghe hiểu nội dung truyện “Chú dê đen” - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồn dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè về chủ đề "động vật" - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè về chủ đề "động vật"	* Hoạt động học: - VH: Thơ: Mèo đi câu cá + TCTV: <i>hỏi hã, hấp tấp.</i> - VH: Thơ: Ong và bướm +TCTV: ”. * Hoạt động chơi: - Câu đố về chủ đề động vật...
171	4	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.		
172	5	Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, cao dao, đồng dao... chủ đề động vật.		
173				
177	3	Trẻ có khả năng bắt trước giọng nói của nhân vật trong truyện.		
178	4	Trẻ biết bắt trước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	*4,5 tuổi: - Đóng kịch	
179	5	Trẻ có thể đóng được vai của nhân vật trong truyện.		
180	3	Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí.	*3,4,5 tuổi: - Nói thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	
181	4	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.		
182	5	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.		
189	3	Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi		

		tên nhân vật trong tranh.	Mô tả sự vật hiện tượng tranh ảnh, có sự giúp đỡ		
190	4	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.			
191	5	Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Kể truyện theo đồ vật, theo tranh.		
198	5	Trẻ nhận dạng các chữ cái a,ă,â trong bảng chữ cái tiếng việt.	- Tập tô, tập đồ các nét chữ i,t,c	- Nhận dạng các chữ cái i,t,c	* Hoạt động học: - LQCC: i,t,c -Tập tô CC: i,t,c * Hoạt động chơi: - Chơi các góc tô, xem tranh ảnh có chữ cái i,t,c - In hình các chữ cái i,t,c.
199		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, i,t,c tên của mình.		- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái i,t,c tên của mình.	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

212	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục khác: hoạt động chơi, tạo hình...	<i>*Hoạt động chơi</i> - Chăm sóc các con vật gần gũi. - Trò chuyện xem tranh ảnh về các con vật. <i>* Hoạt động lao động</i> - Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp. <i>*Hoạt động chơi</i> - Góc phân vai: Gia đình, bán hàng, bế em, lớp học, nấu ăn, bác sĩ...
213		Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản khi được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)		
214	4	Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi...)		
246	3	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây	*3,4,5 tuổi: - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.	
247	4	Trẻ thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc.		
248	5			

250	5	Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn vệ sinh môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa..).	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.	- Trò chuyện, xem tranh ảnh về chủ đề động vật. - Biết cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định
251	3	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.		* Hoạt động lao động - Trục nhật nhật lá rụng, lau lá cây...
252	4			
253	5		- Giữ gìn vệ sinh môi trường: Bản làng, nơi trẻ ở, trường, lớp	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

263	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)		* Hoạt động học: - Ân NH: gà gáy le te; Chú voi con ở bản Đôn; vì sao chim hay hót. * Hoạt động chơi:
264	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	*4,5 tuổi: - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển)		- Giờ trả trẻ: Nghe: Truyện kể chuyện Thần sắt - Trò chơi dân gian: Ô ăn quan
265	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe nhạc dân tộc Thái	- Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	

266	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.	*3,4,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Bé quét nhà - Hát các bài dân ca: Xe chỉ luân kim *4,5 tuổi: - Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Bé quét nhà, cô giáo miền xuôi, cả nhà đều yêu		* Hoạt động học: ÂN - DVĐ: Đố bạn; Vì sao chim hay hót. -VTTTTTC: Thung con mèo - Dạy hát: Con chuồn chuồn - TCÂN: Thỏ nghe hát nhảy vào chuồng; Vòng tròn âm nhạc. * Hoạt động chơi: - Góc nghệ thuật: Trẻ hát và thể hiện sắc thái, tình cảm của các bài hát trong chủ đề động vật.
267	4	Trẻ hát đúng giai điệu , lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...			
268	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
269	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	*3,4,5 tuổi: - Vận động đơn giản theo nhịp điệu, giai điệu của các bài hát, bản nhạc: Múa cho mẹ xem.		
270	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bài: Múa cho mẹ xem.		
271	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).			
272	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.		* Hoạt động học: - TH: Xé dán đàn cá bơi
273	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.		* Hoạt động chơi: - (EDP): Làm con cá

274	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	- Góc NT: Cắt dán, vẽ, tô màu, Tô, vẽ, xé dán, xếp hình tạo thành dụng cụ các con vật... - Chơi ngoài trời: Nặn, vẽ theo ý thích...
275	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản: Làm bưu thiếp tặng chú bộ đội nhân ngày 22/12	
276		Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.		
277		Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.		
279	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét	
280		Trẻ có thể xé, cắt dán theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.		
281		Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết		
283	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục	

284		Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		
285		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.		
286		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		
287	3	Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình.	*3,4,5 tuổi: - Nhận xét các sản phẩm tạo hình, về màu sắc, hình dáng/đường nét, bố cục.	
288	4	Trẻ biết nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng		
289	5	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.		
Tổng: 5 tuổi: 38 MT; 4 tuổi: 32 MT; 3 tuổi: 34 MT				

Ký duyệt của BGH

Trần Thị Vui